



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP - VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Quá trình hình thành và phát triển	8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	10
Sơ đồ tổ chức	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	16

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
Tổ chức và nhân sự.....	22
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	27
Tình hình tài chính.....	28
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	32
Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	38
Tình hình tài chính.....	40
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	42
Kế hoạch phát triển trong tương lai	42
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	43
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	44

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	48
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	48
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	49

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	52
Ban kiểm soát	54
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	56

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	63
Báo cáo tài chính đã kiểm toán.....	65



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên đầy đủ
BKS	Ban Kiểm Soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐQT	Hội đồng quản trị
KCN	Khu công nghiệp
KCS	Kiểm tra chất lượng sản phẩm
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước



01. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Quá trình hình thành và phát triển	8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	16

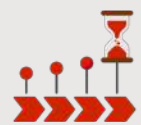


THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP - VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP - VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
Tên tiếng Anh	DONG NAI ROOFSHEET & CONSTRUCTION MATERIAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	DONAC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4703000010 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 09 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600475018 ngày 09 tháng 05 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp
Vốn điều lệ	272.236.470.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	272.236.470.000 đồng
Địa chỉ	KCN Biên Hòa I, đường 4, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Số điện thoại	(0251) 383 6130
Số fax	(0251) 383 6023
Website	www.donac.net
Mã cổ phiếu	DCT





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1966



Tiền thân của Công ty Cổ phần Tầm lợi – Vật liệu xây dựng Đồng Nai là hãng Eternit của Pháp, được khởi công xây dựng từ năm 1964 đến 1966

1977



Nhà nước tiếp quản cơ sở Eternit - Việt Nam và đổi tên thành Nhà máy Amiang xi măng Đồng Nai, trực thuộc liên hiệp các xí nghiệp gạch ngói và sành sứ xây dựng - Bộ xây dựng

1995



Đầu tư thêm dây chuyền sản xuất xi măng

2000



Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 73/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 06 năm 2000 về việc chuyển Công ty Tầm lợi Vật liệu Xây dựng Đồng Nai (thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam) sang Công ty Cổ phần

2001



Đầu tư dây chuyền sản xuất gạch bê tông công suất 1 triệu m²/năm và ngói màu công suất 2 triệu viên/năm

2006



Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán DCT

2011



Hoàn thành nhà máy nghiền xi măng Nhơn Trạch với công suất 1 triệu tấn/năm

2019 - Nay



Công ty tập trung mọi nguồn lực để duy trì hoạt động ổn định, vượt qua những khó khăn về tài chính và những trở ngại trong kinh doanh



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

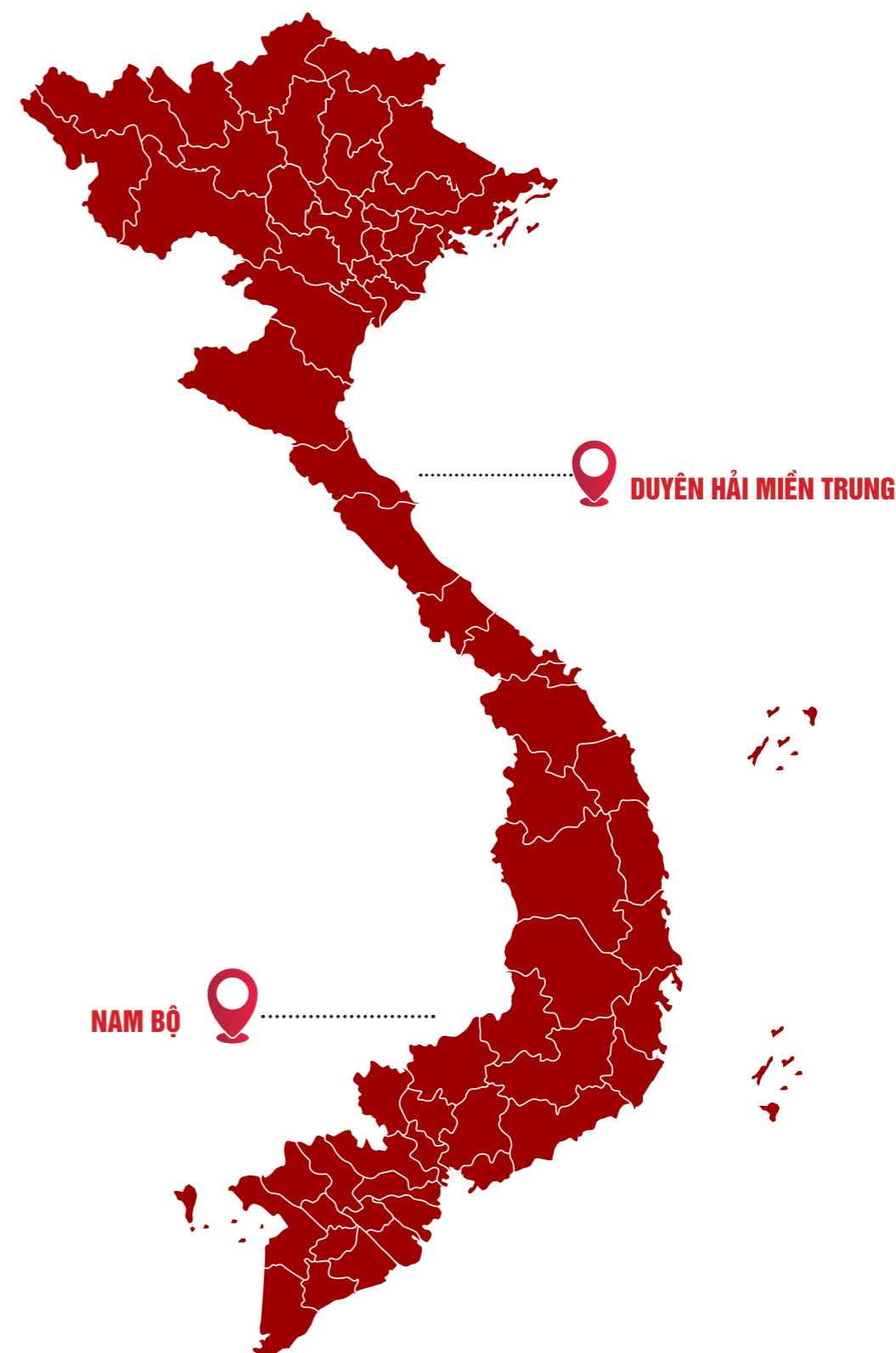
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc

SẢN PHẨM KINH DOANH

- Úp nóc Fibro xi măng;
- Tấm phẳng Fibro xi măng Đồng Nai;
- Tôn sóng Fibro xi măng Đồng Nai;
- Tấm lợp màu Fibro xi măng;
- Xi măng;



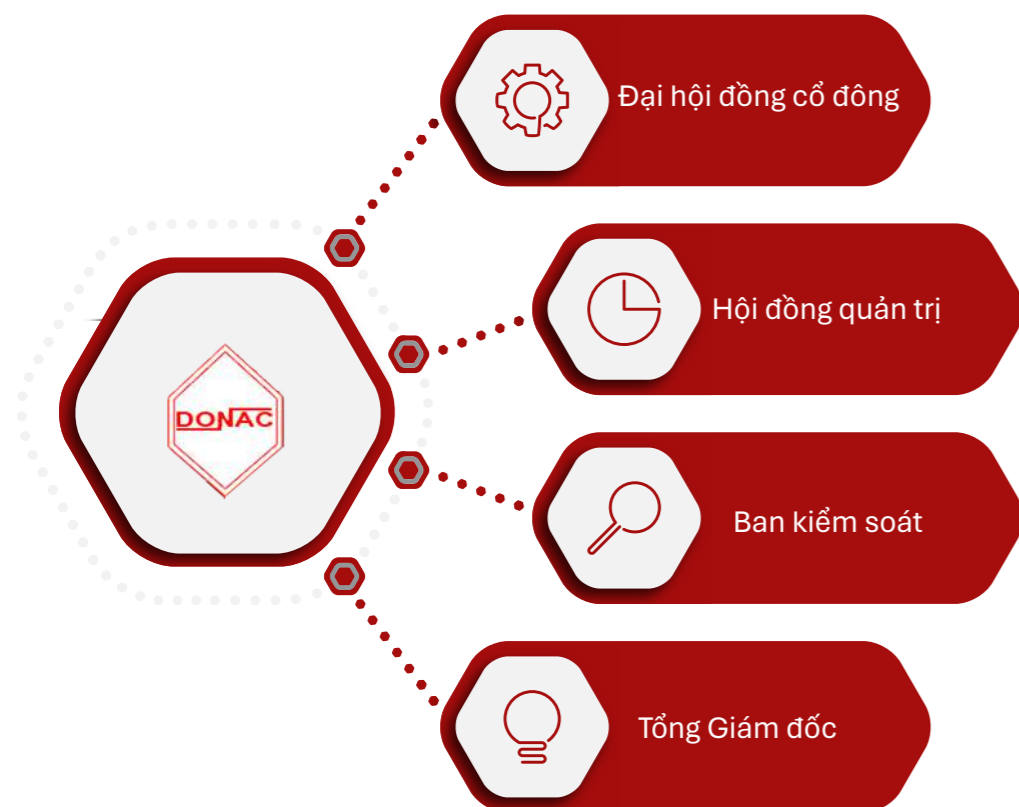
ĐỊA BÀN KINH DOANH



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

DONAC hoạt động theo mô hình quản trị có Ban kiểm soát được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ với các cấp như sau:



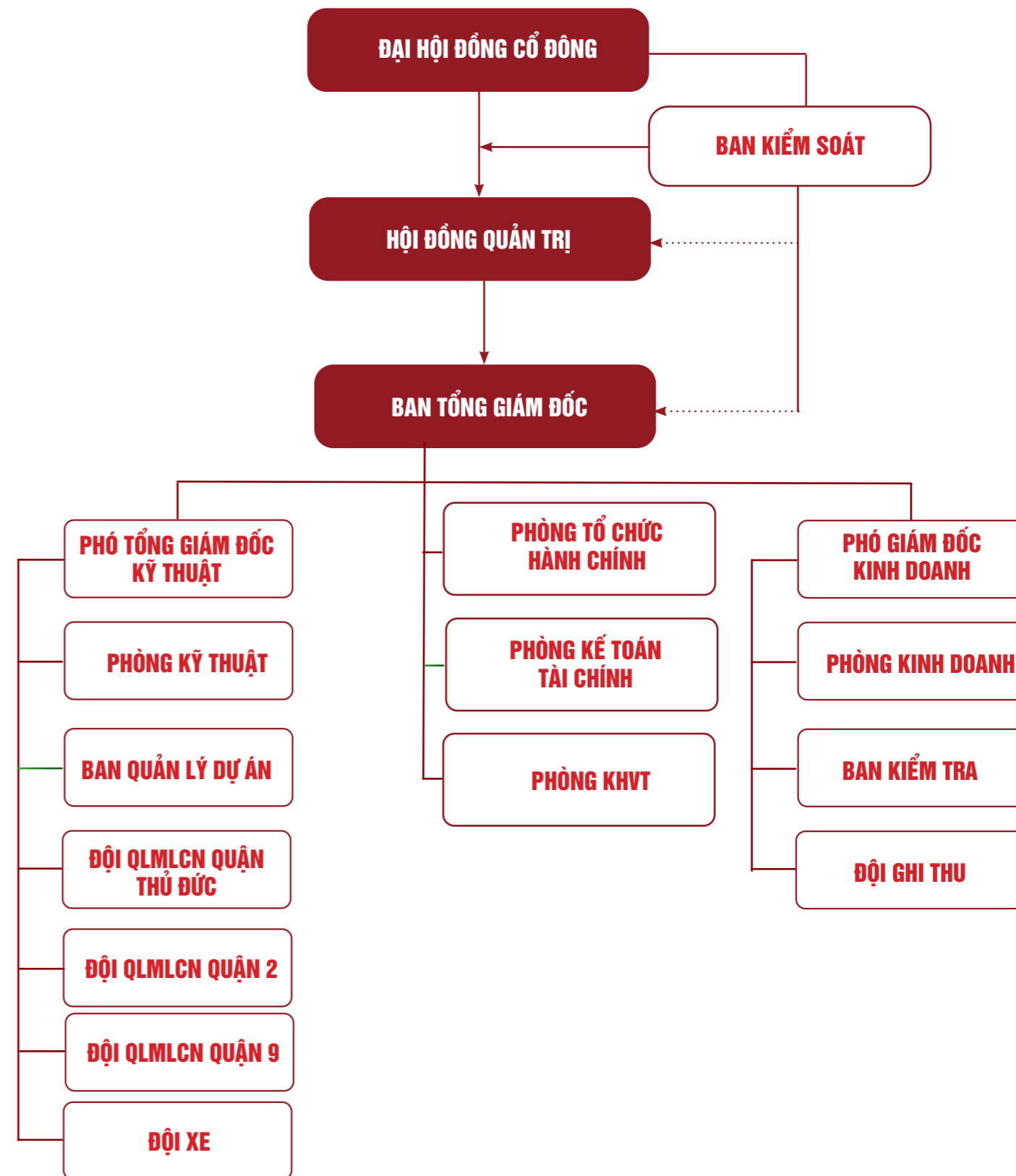
CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến 31/12/2023 Công ty Cổ phần Tấm lợp – Vật liệu xây dựng Đồng Nai không có công ty con và công ty liên kết.

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tấm lợp - Vật liệu Xây dựng Đồng Nai tại Nhơn Trạch, Đồng Nai	KCN Ông Kèo, Ấp 3, xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm xi măng và tấm lợp. Để phát triển doanh nghiệp, Ban lãnh đạo DONAC đã đề ra các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Đa dạng hóa nhiều dòng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các nhà phân phối, các đại lý chiến lược nhằm phát triển thương hiệu DONAC.
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng hiện tại, thu hút khách hàng tiềm năng và giải quyết những khó khăn đang gặp phải.
- Nhân sự là yếu tố then chốt trong sự phát triển của doanh nghiệp, vì vậy DONAC thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ nhân viên, nhằm phát huy tối đa khả năng sáng tạo và tư duy của từng cá nhân.

CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

Để thực hiện những mục tiêu đã đề ra, DONAC luôn có chiến lược kinh doanh trong trung và dài hạn cụ thể như sau:

- Cân đối dòng tiền trong kinh doanh, nhằm đảm bảo tính thanh khoản cho Doanh nghiệp.
- DONAC quyết liệt giảm tỉ trọng cơ cấu nợ ngắn hạn, giảm thiểu rủi ro mất khả năng thanh toán đang tiềm ẩn.
- Tiếp tục nghiên cứu thị phần phát triển sản phẩm nhằm thâm nhập vào các phân khúc, khách hàng phù hợp với dòng sản phẩm của DCT. Đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng để duy trì mối quan hệ với khách hàng cũ.
- Tạo công ăn, việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, đồng thời đề ra các chính sách khen thưởng, các phúc lợi xã hội,... nhằm tạo động lực cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Ngoài những mục tiêu phát triển bền vững, DONAC luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường và xã hội. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến vấn đề trách nhiệm đối với môi trường và an sinh xã hội như:

Đối với môi trường

Để doanh nghiệp phát triển bền vững, hoạt động của DONAC không chỉ đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận mà DONAC còn phải hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên. Nhận thức được điều này, DONAC luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, quy chuẩn về xử lý chất thải theo quy định của Bộ Y tế, tránh gây ô nhiễm môi trường sống của cộng đồng và hệ sinh thái xung quanh và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên trong quá trình sản xuất.

Đối với cộng đồng xã hội

Công ty tích cực hưởng ứng các chương trình phúc lợi xã hội như: thăm hỏi gia đình Cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng nhà tình thương, gây quỹ từ thiện và có chính sách hỗ trợ cho gia đình công nhân có một mùa Tết ấm no.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Năm 2023 được đánh giá là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng khi thách thức kéo dài nhiều hơn cơ hội. Đánh giá này xuất phát từ bối cảnh nền kinh tế thế giới chưa hoàn toàn hồi phục sau đại dịch Covid-19, chỉ số lạm phát ở nhiều nước tăng cao, cùng với xung đột chính trị cục bộ. Tuy nhiên với sự vào cuộc của hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng quyết liệt trong chính sách đẩy mạnh đầu tư công trong nước, tạo dòng tiền lưu thông mạnh mẽ trong xã hội.

Rủi ro thị trường

Xi măng và tấm lợp là sản phẩm kinh doanh chính của DONAC, đây cũng là sản phẩm phụ trợ hết sức quan trọng đối với ngành xây dựng. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của DONAC cũng bị tác động mạnh mẽ của sự tăng trưởng trong lĩnh vực Xây dựng tại Việt Nam. Năm 2023, nhóm xây dựng dân dụng – công nghiệp ghi nhận kết quả kinh doanh kém khả quan do thị trường Bất động sản ảm đạm, BMI dự phóng tăng trưởng thực nhóm Xây dựng dân dụng – công nghiệp đạt 4% trong năm 2023.

Theo Tổng cục thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội Việt Nam năm 2023 tăng 5,05% so với năm 2022, đây được xem là điểm sáng cho kỳ vọng nền kinh tế tăng trưởng trong năm 2024.

Nhận định được tình hình kinh tế năm 2023 và triển vọng năm 2024, Hội đồng quản trị DONAC luôn quan tâm theo dõi chính sách của các cường quốc trên thế giới,...và chính sách kinh tế của Việt Nam để kịp thời điều chỉnh chính sách sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nguyên nhân đến từ việc các quy định về phát hành trái phiếu siết chặt khiến các chủ đầu tư Bất động sản gặp khó khăn về dòng tiền, hoạt động Xây dựng Công nghiệp bị ảnh hưởng bởi nhu cầu mở rộng sản xuất Công nghiệp ở mức thấp trong năm 2023. Trong bối cảnh phát triển của ngành Xây dựng trong nước, DONAC tiếp tục duy trì hoạt động của mình với tiêu chí tăng thu giảm chi và thu hẹp quy mô sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường.

Rủi ro pháp luật

DONAC hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và được đăng ký giao dịch trên sàn UpCoM. Vì vậy Công ty phải tuân thủ những quy định như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,... và các quy định khác có liên quan. Bên cạnh khung pháp lý chung, Công ty còn chịu sự chi phối của các chế tài, quy định đặc thù ngành như: Luật Bảo vệ môi trường và các yêu cầu về sản xuất sạch, xanh và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên. Hiểu được tầm quan trọng của việc này, DONAC luôn thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật liên quan để điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Rủi ro giá nguyên vật liệu đầu vào

Nguyên liệu đầu vào chủ yếu trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng cụ thể là tấm lợp và xi măng bao gồm: amiang, bột giấy, xi măng, clinker, đá puzoland, đá mi, tro bay, đá vôi. Năm 2023 nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất xi măng, tấm lợp tiếp tục tăng do tình trạng khan hiếm nguồn cung. Vì vậy để khắc phục những khó khăn này DONAC luôn chủ động cập nhật thông tin về giá nguyên vật liệu và tiếp tục duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp truyền thống lớn nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho sản xuất.

Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên, Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh và những tác động bất khả kháng khác. Đây là những rủi ro không thể tránh khỏi và khó đoán trước, nhưng nếu xảy ra chúng có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, con người và hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty. Vì vậy, hàng năm Công ty luôn thực hiện chính sách mua bảo hiểm cho cán bộ, công nhân viên cùng các tài sản, thiết bị có giá trị cao để giúp Công ty giảm thiểu được các thiệt hại khi có các sự cố bất khả kháng xảy ra.





02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Tổ chức và nhân sự	22
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	28
Tình hình tài chính	29
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	33
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	35



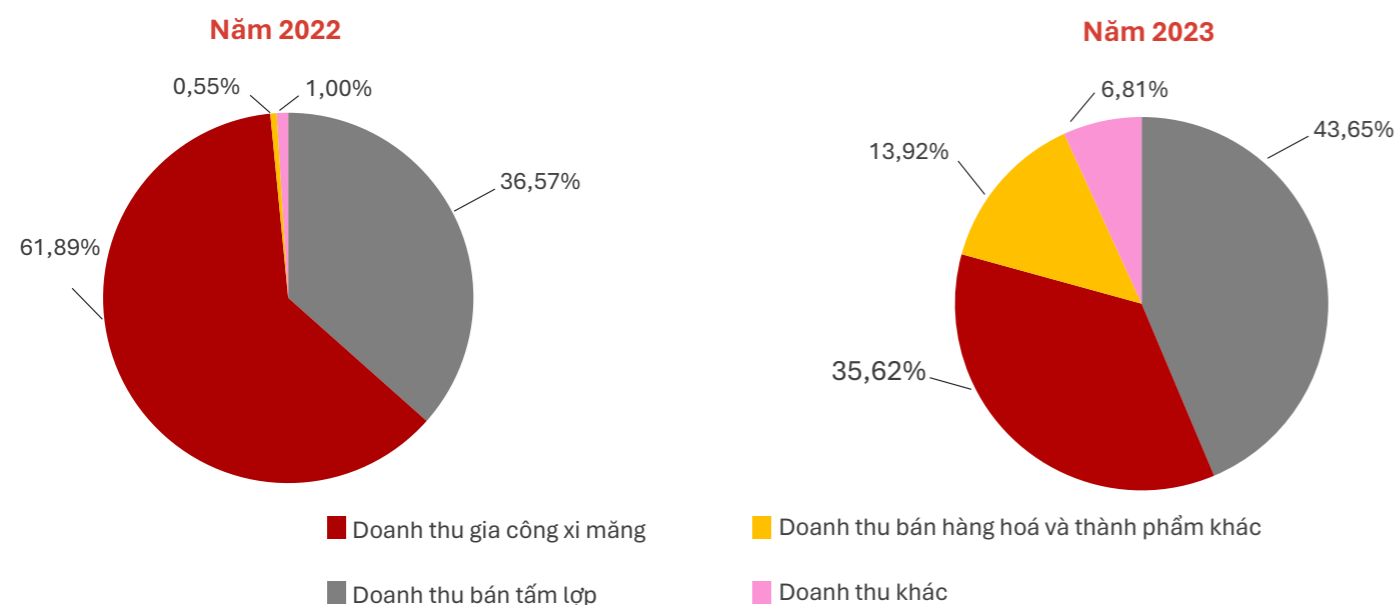
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023	% tăng/giảm
1	Doanh thu bán tấm lợp	71.694	47.632	36,57%	43,65%	-33,56%
2	Doanh thu gia công xi măng	121.339	38.868	61,89%	35,62%	-67,97%
3	Doanh thu bán hàng hoá và thành phẩm khác	1.077	15.192	0,55%	13,92%	1310,58%
4	Doanh thu khác	1.951	7.428	1,00%	6,81%	280,73%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		196.062	109.120	100%	100%	-44,34%

Năm 2023, thị trường kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn từ những tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới và ngành kinh doanh bất động sản trong nước vẫn còn nhiều khó khăn chưa thể tháo gỡ.

Kết thúc năm 2023, đối mặt với những khó khăn chung Tổng doanh thu của Công ty ghi nhận con số khiêm tốn và ở mức 109.120 triệu đồng, giảm 44,24% so với năm 2022. Trong đó, mảng kinh doanh tấm lợp và gia công xi măng tiếp tục là hai mảng hoạt động chính DONAC, với Doanh thu bán tấm lợp đạt 47.632 triệu đồng chiếm 43,65% cơ cấu doanh thu của Công ty và Doanh thu gia công xi măng đạt 38.868 triệu đồng chiếm 35,62% cơ cấu doanh thu. Theo đó, nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm trong doanh thu một mặt là do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế dẫn đến sản lượng tiêu thụ, mặt khác dây chuyền sản xuất của Công ty đã có phần cũ kỹ làm giảm hiệu suất sản xuất thành phẩm. Chính vì vậy DONAC không ngừng nỗ lực tiết giảm chi phí hoạt động mà vẫn đảm bảo các chỉ tiêu về Doanh thu, Lợi nhuận để thoát lỗ và tiếp tục đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động trong Công ty.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Lê Thân	Tổng Giám đốc	02/04/2019
2	Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	12/11/2019
3	Lê Trung Chính	Phó Tổng Giám đốc	01/05/2022
4	Trần Thị Mộng Thu	Phó Giám đốc thường trực	15/01/2019
5	Lê Thị Thắm	Phó Giám đốc Quản lý chất lượng	01/04/2020
6	Trần Thị Hoàng Sa	Kế toán trưởng	01/06/2022

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG LÊ THÂN - TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm** : 1977
- Quốc tịch** : Việt Nam
- Nguyên quán** : Đại Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam
- Nơi sinh** : Đại Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam
- Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác** : Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Kỹ thuật Tối Ưu
- Đại diện phần vốn** : Không có

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2001-2005	Phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Vicem Hải Vân
2005-2009	Trưởng phòng điều khiển trung tâm Công ty Cổ Phần Xi măng Sông Gianh
2009-Nay	Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Kỹ thuật Tối Ưu
2015-2016	Trưởng ban quản lý dự án dây chuyền 2 xi măng Công Thanh
2017-2019	Giám đốc Chi nhánh Nhà máy xi măng Công Thanh Nhơn Trạch
2019-2023	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tấm Lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai Giám đốc Chi nhánh Nhà máy xi măng Công Thanh Nhơn Trạch

ÔNG NGUYỄN VĂN QUÝ - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm** : 1971
- Quốc tịch** : Việt Nam
- Nguyên quán** : Vĩnh Phúc
- Nơi sinh** : Đồng Nai
- Trình độ chuyên môn** : Cử nhân
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác** : không có
- Đại diện phần vốn** : Không có

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2012-2016	Phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Vicem Hải Vân
2017-Tháng 10/2019	Giám đốc Chi nhánh Nhà máy xi măng Công Thanh Nhơn Trạch
Tháng 11/2019-Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần - Tấm Lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai

ÔNG LÊ TRUNG CHÍNH - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm** : 1963
- Quốc tịch** : Việt Nam
- Nguyên quán** : Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định
- Nơi sinh** : Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định
- Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Hoá Silicat
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác** : Không có
- Đại diện phần vốn** : Không có

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1995-2000	Trưởng phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Tấm lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai
2000-2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tấm lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai
2006-2015	Phó Tổng Giám đốc Xi Măng Công Thanh
2016-2021	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tâm – Hậu Giang
2022-Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tấm Lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)



BÀ TRẦN THỊ MỘNG THU- PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Sinh năm : 1986
Quốc tịch : Việt Nam
Nguyên quán : Thái Bình
Nơi sinh : Biên Hòa - Đồng Nai
Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
Đại diện phần vốn : Không có
Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2014-Nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tấm Lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai



BÀ LÊ THỊ THẨM- PHÓ GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Sinh năm : 1986
Quốc tịch : Việt Nam
Nguyên quán : Thái Hoà, Triệu Sơn, Thanh Hoá
Nơi sinh : Thái Hoà, Triệu Sơn, Thanh Hoá
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hoá Silicat
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
Đại diện phần vốn : Không có
Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2009-2010	Nhân viên phòng thí nghiệm xi măng Fico Hiệp Phước
2010-2011	Giám sát chất lượng Công ty Cổ phần xi măng Công thanh
2011-2015	Phó phòng quản lý chất lượng Nhà máy xi măng công thanh Nhơn Trạch
2016-2018	Phó giám đốc chất lượng Nhà máy xi măng công thanh Nhơn Trạch
2018-2019	Phó giám đốc chất lượng kiêm Trưởng bộ phận tổ chức hành chính
2020-12/2023	Phó Giám đốc quản lý chất lượng



BÀ TRẦN THỊ HOÀNG SA- KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm : 1985
Quốc tịch : Việt Nam
Nguyên quán : Quảng Ngãi
Nơi sinh : Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – kế toán
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
Đại diện phần vốn : Không có
Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2007-2010	Nhân viên kế toán tổng tổng hợp cho Công Ty TNHH XNK Phúc Thịnh Phát
2011-2016	Nhân viên kế toán tổng tổng hợp cho Công Ty TNHH TM XD A.C.M
2016-2022	Kế toán trưởng cho Công Ty Cổ Phần Sài Gòn Hoa
2022-Nay	Kế toán trưởng cho Công Ty Cổ Phần Tấm Lợp-VLXD Đồng Nai

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

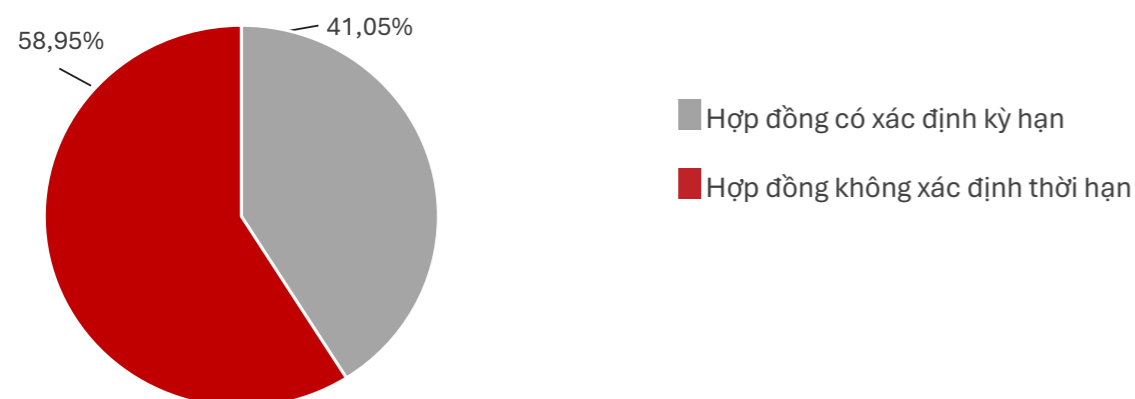
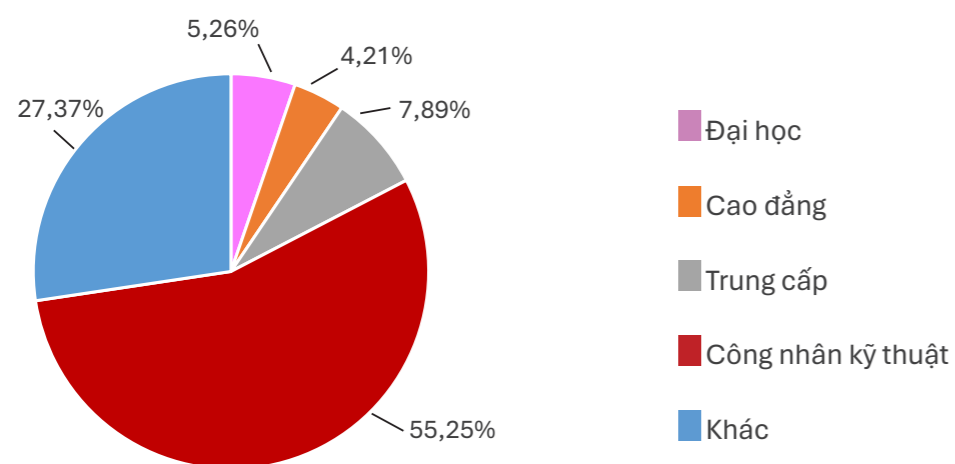
Trong năm 2023, DONAC không có sự thay đổi trong Ban điều hành.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN (Tính đến 31/12/2023)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A. Theo trình độ			
1	Đại học	10	5,26%
2	Cao đẳng	08	4,21%
3	Trung cấp	15	7,89%
4	Công nhân kỹ thuật	105	55,26%
5	Khác	52	27,37%
B. Theo thời hạn Hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	78	41,05%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	112	58,95%
Tổng Cộng		190	100%



THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	236	229	216	190
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.063.831	4.983.313	5.984.718	4.895.790

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

DONAC xem nhân lực là yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tinh thần học hỏi, trau dồi thêm các kĩ năng mềm để hỗ trợ cho công việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu hằng năm phù hợp với tính chất công việc của người lao động.

Điều kiện và chế độ làm việc

Công ty luôn đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nhà máy sản xuất bằng việc: trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, tuân thủ các quy chuẩn, quy định về an toàn lao động cho công nhân viên trực tiếp tham gia trong quá trình sản xuất. Công ty nghiêm túc chấp hành theo các quy định của Bộ Luật lao động: làm việc 8 giờ/ngày; thời gian giải lao hợp lý; thời gian nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản được bố trí theo quy định của pháp luật.

Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi

DONAC luôn đảm bảo thực hiện tốt các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế như: nghỉ phép, nghỉ ốm, lễ tết, chế độ thai sản,... Công ty luôn cố gắng theo sát tiến độ làm việc của nhân viên để đảm bảo công bằng, công khai trong mọi chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, nhằm tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài, Công ty đã cung cấp lộ trình thăng tiến rõ ràng cho nhân viên và có những chính sách khen thưởng, khuyến khích nhân viên đóng góp sáng kiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý Công ty. Với những chính sách trên, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ lâu dài với người lao động, giữ chân được nhân tài ở lại làm việc và hầu như không có sự thay đổi lớn về nhân sự trong những năm qua.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2023 DONAC không thực hiện đầu tư và tập trung vào hoạt động kinh doanh chính của mình là sản xuất Xi măng và tấm lợp.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Doanh thu thuần	191.702	109.026	-43,13%
2	Giá vốn hàng bán	186.542	123.001	-34,06%
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	9.021	6.584	-27,02%
4	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	(75.549)	(98.444)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(77.594)	(98.933)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(77.594)	(98.933)	-



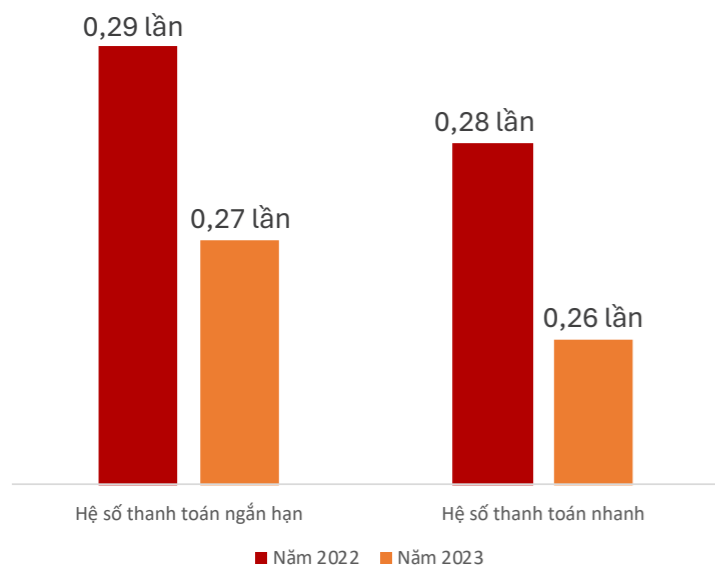
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,29	0,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,28	0,26
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	141,44%	156,56%
Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	-	-
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,38	9,43
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,25	0,15
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-	-





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

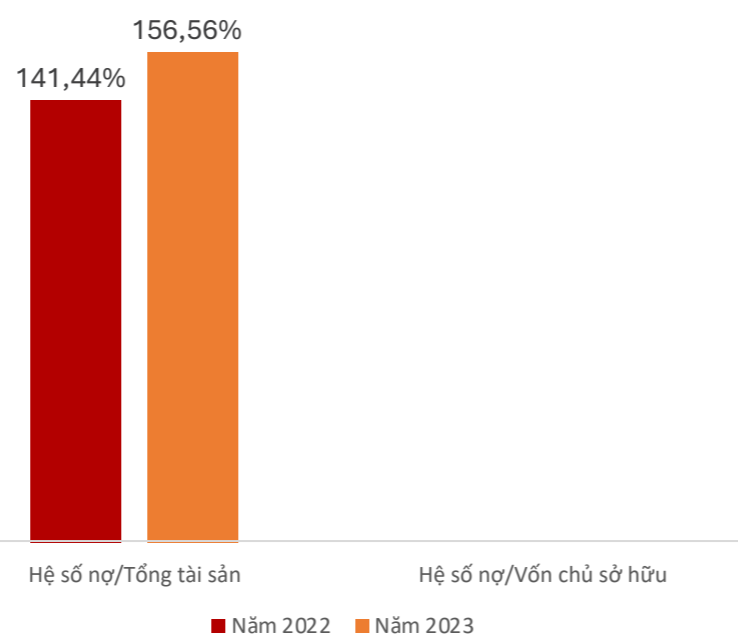
Tại thời điểm 31/12/2023 các chỉ số liên quan đến khả năng thanh toán của DONAC có sự giảm nhẹ so với năm 2022. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của DONAC lần lượt đạt mức 0,27 lần và 0,26 lần trong năm 2023, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty trích lập dự phòng cho các khoản nợ quá hạn đối với một số khách hàng tổ chức, cá nhân khác. Theo đó, tài sản ngắn hạn tại 31/12/2023 của DONAC đạt 309.190 triệu đồng tương đương giảm 1,56% so với năm 2022.

Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn của DONAC tăng 6,4% so với năm 2022, đạt mức 1.151.762 triệu đồng trong năm 2023, do Công ty gặp khó khăn về tài chính nên chưa thể tất toán được khoản nợ đã vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN TP.HCM. Đồng thời, Ban điều hành đánh giá tình hình thị trường trong nước vẫn tiếp tục khó khăn, nên trong 2023 Công ty chủ động mua nguyên liệu, vật liệu phục vụ các đơn hàng đã có sẵn và không có kế hoạch dự trữ. Theo đó, tại 31/12/2023 giá trị hàng tồn kho của công ty ở mức 11.226 triệu đồng, giảm 24,42% so với năm 2022.

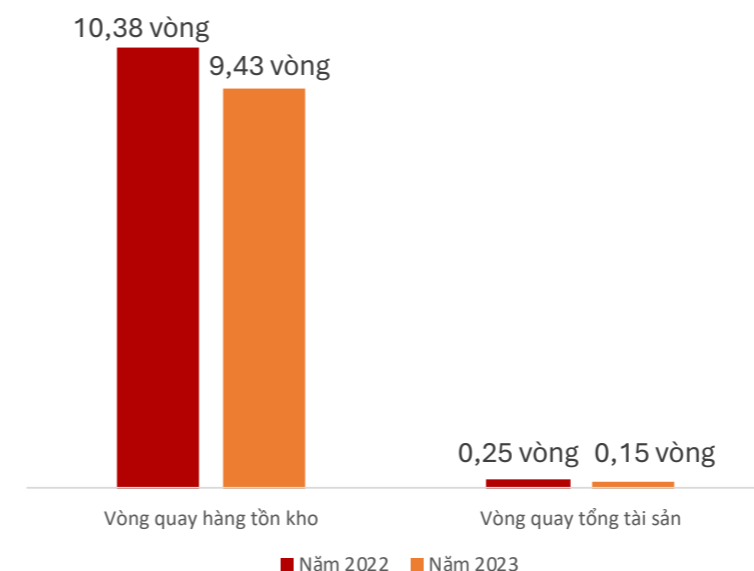
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty tăng từ 141,44% lên 156,56%, đứng trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của DONAC cũng bị ảnh hưởng đáng kể, vì vậy DONAC vẫn chưa thể tất toán được các khoản nợ đã vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN TP.HCM, điều này làm cho khoản nợ phải trả của DONAC đạt 1.151.762 triệu đồng tương đương tăng 6,4% so với năm 2022. Bên cạnh đó, giá trị tổng tài sản của công ty trong năm 2023 đạt 735.676 triệu đồng tương đương giảm 3,88% so với năm 2022 chủ yếu đến từ việc khấu hao máy móc, thiết bị, nhà xưởng.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Theo đó, các chỉ tiêu thể hiện vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tổng tài sản đều ghi nhận khiếm tốn so với năm 2022, nguyên nhân đến từ việc sản lượng tiêu thụ và các đơn hàng đồng loạt giảm. Kết thúc năm 2023, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản lần lượt đạt 9,43 vòng và 0,15 vòng, đều có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2022.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2023, Công ty đang nỗ lực cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình để thoát lỗ và tất toán các khoản công nợ quá hạn, tuy nhiên do tình hình chung kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức nên hoạt động của DONAC trong năm qua vẫn chưa có sự bức phá.

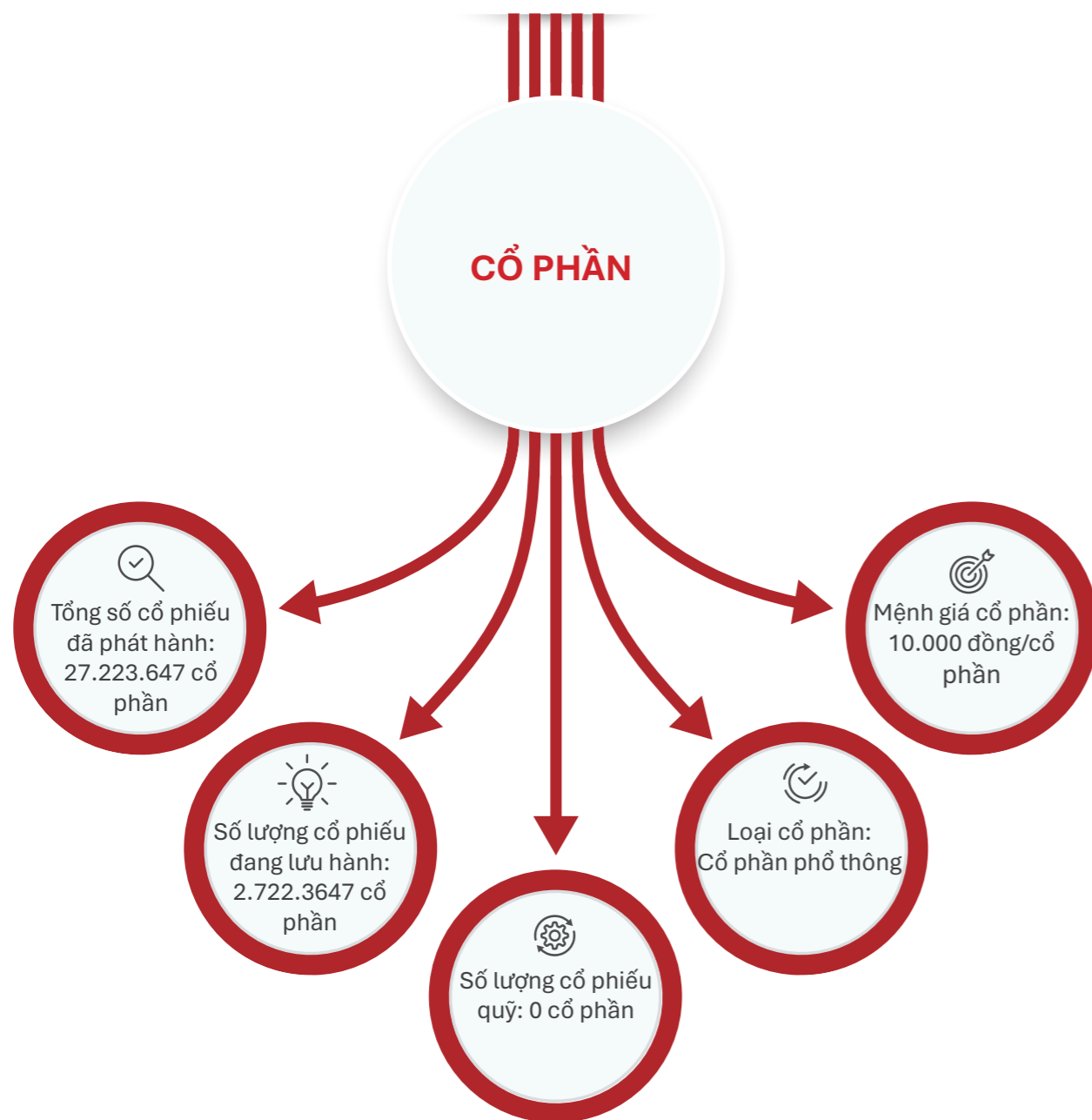
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Sản phẩm kinh doanh chính của DONAC là xi măng và tấm lợp, đây là sản phẩm phụ trợ trong ngành xây dựng. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của DONAC cũng bị tác động mạnh mẽ của sự tăng trưởng trong lĩnh vực Xây dựng tại Việt Nam. Năm 2023, nhóm xây dựng dân dụng – công nghiệp ghi nhận kết quả kinh doanh kém khả quan do thị trường Bất động sản trầm lắng. Chính vì vậy, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DONAC cũng bị ảnh hưởng đáng kể.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Công lý	5.720.000	21,01%
2	Nguyễn Đoàn Mạnh	3.714.860	13,65%
3	Nguyễn Thị Mai Thảo	2.800.000	10,29%
4	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	3.402.366	12,50%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	27.108.243	271.082.430.000	99,58%
1	Cổ đông Nhà nước	3.402.366	34.023.660.000	12,50%
2	Cá nhân	23.656.779	236.567.790.000	86,90%
3	Tổ chức	49.098	490.980.00	0,18%
II	Cổ đông nước ngoài	115.404	1.154.040.000	0,42%
1	Cá nhân	110.239	1.102.390.000	0,40%
2	Tổ chức	5.165	51.650.000	0,02%
Tổng cộng		27.223.647	272.236.470.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Tấm lợp – Vật liệu xây dựng Đồng Nai không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn
Năm 2006	120.973.460.000	120.973.460.000	Thành lập doanh nghiệp
Năm 2008	60.486.730.000	181.460.190.000	Phát hành thêm cổ phiếu
Năm 2009	30.790.000	181.490.980.000	Phát hành thêm cổ phiếu
Năm 2010	90.745.490.000	272.236.470.000	Phát hành thêm cổ phiếu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tính đến nay, Công ty hiện không sở hữu cổ phiếu quỹ, nên không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu quỹ nào trên thị trường.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

- Trực tiếp

Hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong thu nhập của DONAC là gia công xi măng, sản xuất tấm lợp, theo đó việc nung và nghiền xi măng có ảnh hưởng lớn đến môi trường sống. Nên trong quy trình sản xuất Công ty đều lắp đặt đầy đủ hệ thống lọc bụi, xử lý khí thải nhằm giảm thiểu tối đa tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Gián tiếp

Nguồn năng lượng phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là điện năng. Đây là nguồn năng lượng chính trong quá trình vận hành các máy móc thiết bị sản xuất và hỗ trợ cho các khu vực văn phòng. Do vậy, Công ty luôn phân bổ nguồn điện hợp lý cho từng bộ phận, đồng thời thực hiện công tác tuyên truyền cho toàn thể cán bộ công nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm điện tại cơ quan và ở nhà.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguồn nguyên liệu đầu vào là yếu tố quan trọng trong chuỗi giá trị sản xuất của DONAC, theo đó để đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra và tối ưu hóa lợi nhuận, ngoài công tác kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào DONAC không ngừng tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới để tiết giảm chi phí cho hoạt động của công ty.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, vì vậy nguồn năng lượng tiêu thụ chủ yếu của DONAC đến từ điện năng, nước, xăng, dầu,.. Ngoài việc đảm bảo công việc ổn định cho người lao động, Ban lãnh đạo luôn xây dựng chính sách hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường thải ra bên ngoài. Đồng thời, chú trọng nâng cao nhận thức của nhân viên trong việc tiết kiệm nguồn năng lượng tiêu thụ tại nhà máy sản xuất và văn phòng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nhận thấy tầm quan trọng của mình trong công tác bảo vệ môi trường, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh chính, DONAC luôn thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường bằng cách đảm bảo việc xử lý chất thải đúng quy trình, trồng cây xanh trong khuôn viên Công ty nhằm hạn chế chất thải ra môi trường và thanh lọc không khí.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

DONAC luôn quan tâm tới các phúc lợi cho cán bộ công nhân viên, bằng việc cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho cán bộ công nhân viên như: Bảo hiểm Y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm tai nạn 24/24; khám sức khỏe tổng quát, định kỳ hằng năm. Đồng thời thực hiện chính sách chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên thông qua hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ cải thiện tinh thần đời sống cho mỗi cá nhân trong Công ty.

Đối với cán bộ nhân viên lao động tại nhà máy, DONAC trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ cho người lao động, nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất tại máy. Ngoài ra, Công ty còn tập trung công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, bổ sung đội ngũ nhân lực phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ của từng phòng ban, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý tiềm năng đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

BẢO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Sự phát triển của Công ty không thể tách rời với các lợi ích chung của xã hội, Công ty thường xuyên hưởng ứng các cuộc vận động, phòng trào tại địa phương như hỗ trợ người già neo đơn, gia đình cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng nhà tình thương, gây quỹ từ thiện,... Ngoài ra, DONAC cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe và tính mạng cho người lao động, đối tác, khách hàng và cộng đồng.

BẢO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, DONAC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.





03. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	38
Tình hình tài chính	40
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	42
Kế hoạch phát triển trong tương lai	42
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	43
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	44



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của các ngành, các cấp, đây là động lực vô cùng quan trọng giúp DONAC vượt qua những khó khăn hiện tại và tăng cường phát huy những lợi thế của Công ty.
- Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ luôn được sửa đổi, bổ sung phù hợp với hoạt động của Công ty theo từng thời kỳ.
- Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Nhận được sự tin tưởng và ủng hộ từ các cổ đông, các đối tác, khách hàng các Cơ quan quản lý Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương.



Khó khăn

- Chiến tranh Ukraine – Nga tiếp tục kéo dài khiến cho chuỗi cung ứng bị đứt gãy, lạm phát, giá nhiên liệu và lương thực tăng tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Theo đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của DONAC trong năm qua cũng gặp không ít khó khăn từ những yếu tố khách quan.
- Xi măng và tấm lợp là những sản phẩm phụ trợ cho ngành Xây dựng. Vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc hầu hết vào sự biến động của ngành này. Kể từ sau đại dịch Covid-19 và giai đoạn nửa sau năm 2022 đến nay, thị trường bất động sản rơi vào trạng thái trầm lắng, giá nguyên vật liệu tăng cao.



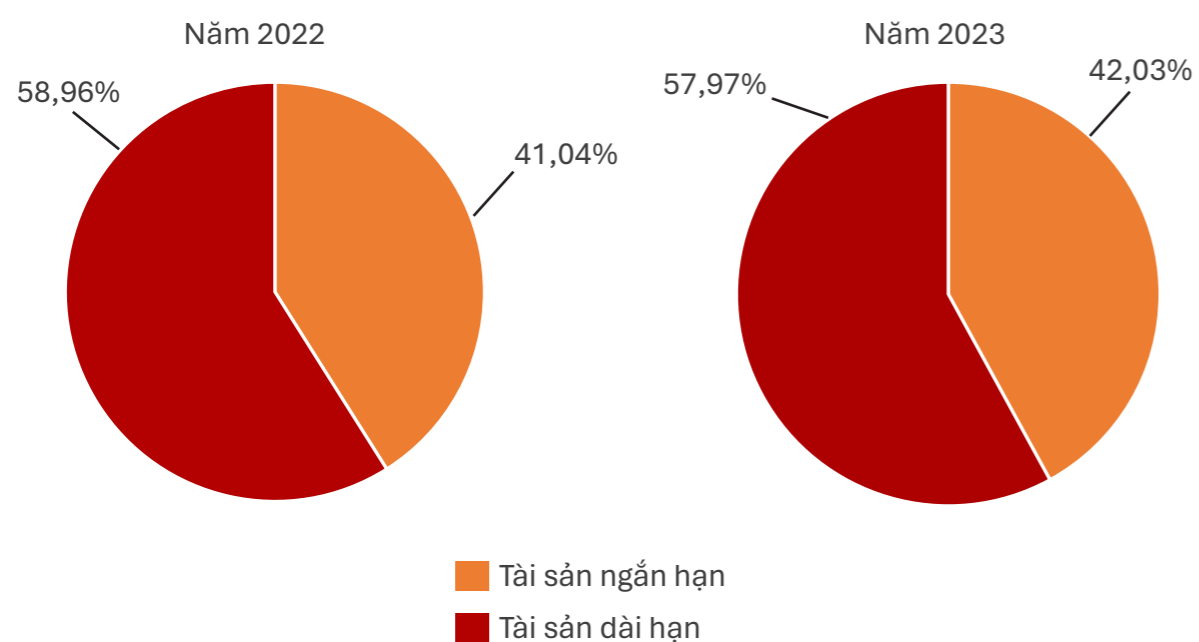
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	TH 2023/TH2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	314.104	309.190	98,44%	41,04%	42,03%
Tài sản dài hạn	451.268	426.486	94,51%	58,96%	57,97%
Tổng tài sản	765.372	735.676	96,12%	100%	100%

Tại 31/12/2023 cơ cấu tổng tài sản của DONAC không có nhiều biến động so với 2022. Tài sản ngắn hạn đạt 309.190 triệu đồng chiếm 42,03% cơ cấu tổng tài sản và tài sản dài hạn dài hạn đạt 426.268 triệu đồng chiếm 58,96% tổng tài sản. Nguyên nhân đến từ việc trong năm công ty trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu khó đòi và thanh lý một số tài sản không còn giá trị sử dụng như: phương tiện vận tải, truyền dẫn làm cho cơ cấu tổng tài sản có sự biến động nhẹ và giảm 3,88% so với năm 2022.

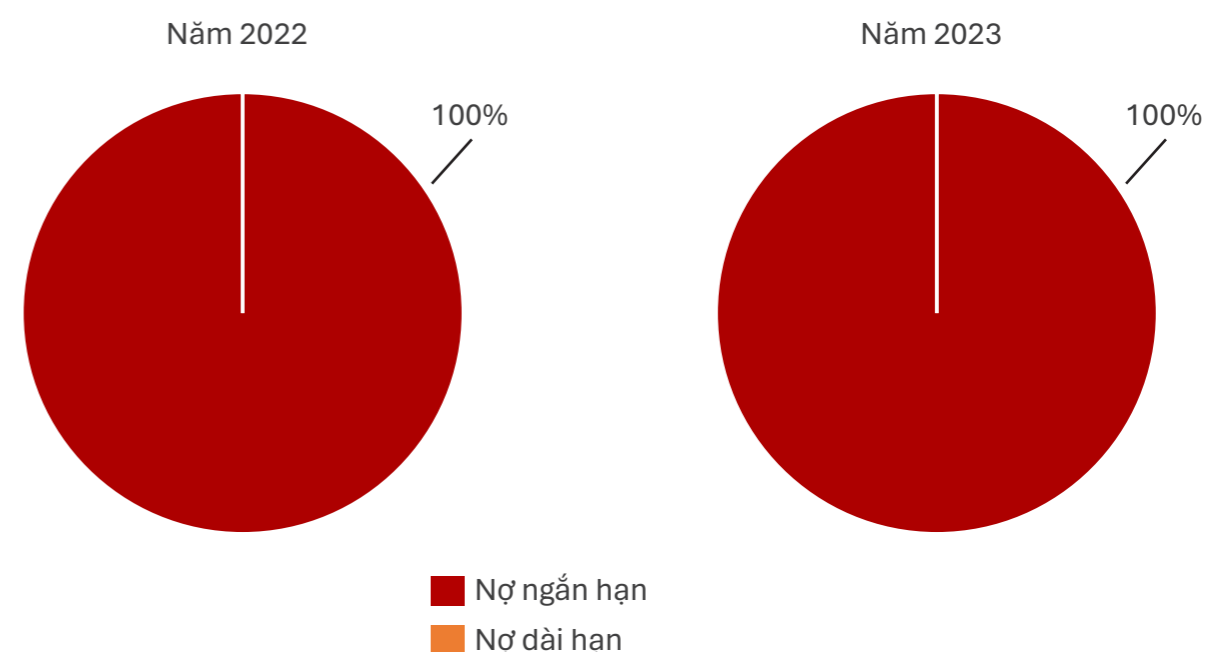


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	TH 2023/TH2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	1.082.525	1.151.762	106,40%	100%	100%
Nợ dài hạn	0	0	-	-	-
Nợ phải trả	1.082.525	1.151.762	106,40%	100%	100%

Năm 2023 Công ty tiếp tục hoạt động với nguồn nợ ngắn hạn và không vay nợ dài hạn, do đó trong cơ cấu nợ phải trả của DONAC tập trung biến động chủ yếu ở nợ ngắn hạn. Tại thời điểm 31/12/2023, nợ ngắn hạn của Công ty đạt 1.151.762 triệu đồng tương đương tăng 6,4% so với năm 2022 do lãi suất vay tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tăng 0,5% với cùng kỳ năm trước. Do đó, với khó khăn tồn đọng từ những năm trước cùng với tác động tiêu cực của nền kinh tế trong nước, DONAC không tránh khỏi việc phát sinh các khoản nợ quá hạn.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Năm 2023 nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, DONAC cũng chịu không ít ảnh hưởng từ tác động của nền kinh tế. Để có thể ứng phó với những khó khăn của nền kinh tế hiện nay, Công ty đưa ra những giải pháp cải tiến như sau:

- Công ty tiếp tục công tác bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo máy móc, thiết bị hoạt động ổn định; không ngừng cải tiến, nâng cấp thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục nghiên cứu nhiều dòng sản phẩm, danh mục sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và xã hội và điều kiện môi trường kinh doanh giúp đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.
- Kiểm soát chi phí sản xuất và chi phí quản lý nhằm phân bổ nguồn lực hiệu để đạt mục tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đã đề ra.
- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng giai đoạn của thị trường.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
Sản xuất			
- Tấm lợp	m ²	1.528.175,5	2.241.963
- Xi măng	Tấn	171.043,16	79.655
Tiêu thụ			
- Tấm lợp	m ²	1.334.449,98	2.231.323
- Xi măng	Tấn	171.043,16	79.655
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	109	150
EBITDA	Tỷ đồng	8,9	83,89
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(98,9)	2,08

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Tấm lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai, Công ty xin giải trình về nội dung Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đưa ra ý kiến “từ chối đưa ra kết luận” như sau:

Tại ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoạt động kinh doanh của Công ty đã lỗ 98.932.578.626 VND. Bên cạnh đó, khoản lỗ lũy kế đến ngày này là 787.753.619.524 VND, vượt vốn góp của chủ sở hữu và các quỹ với số tiền là 416.085.695. 123 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 842.571.949.203 VND (xem thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Những điều kiện này cho thấy yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

- Tại thời điểm ngày 31/12/2023, Công ty hoạt động kinh doanh chưa có lãi do đang phải chịu chi phí lãi vay cao, trong Báo cáo Kết quả Kinh doanh năm tài chính 2023, Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ là -13,9 tỷ (năm trước 31/12/2022 là 5,1 tỷ), tuy nhiên do năm 2023, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông báo tăng lãi suất cho vay lên đến 12,5%/năm chi phí lãi vay là 75,7 tỷ (năm trước 31/12/2022 là 73,4 tỷ), dẫn đến việc kết quả kinh doanh bị lỗ. Nếu khoản vay này có thể được cơ cấu lại, Công ty vẫn có thể duy trì hoạt động kinh doanh có lãi để bù đắp vào các khoản lỗ trước đó, khắc phục việc âm vốn chủ sở hữu đồng thời phù hợp với giả định hoạt động liên tục trong việc lập BCTC.
- Các yếu tố về thị trường cũng không thực sự thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như tình hình thị trường khó khăn, đặc biệt là thị trường bất động sản chưa được khởi thông là nguyên nhân chủ yếu khiến tiêu thụ các loại vật liệu xây dựng (VLXD) sụt giảm mạnh trong năm 2023, tồn kho sản phẩm tăng cao, doanh thu bán hàng và cung cấp năm 2023 đạt 109 tỷ và giảm 55% so với cùng kỳ năm trước (năm trước 31/12/2022 là 196 tỷ).

Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi Công Ty Cổ Phần Xi Măng Công Thanh với số tiền là 279.616.881.907 VND là chưa tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán các doanh nghiệp Việt Nam. Kiểm toán viên Công Ty Cổ Phần Xi Măng Công Thanh đã nêu ý kiến từ chối về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Nếu Công ty thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo hướng dẫn thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục “Dự phòng phải thu khó đòi” (Mã số 137) sẽ tăng lên 279.616.881.907 VND và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 42 1) sẽ giảm đi tương ứng.

- Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi Công Ty Cổ Phần Xi Măng Công Thanh với số tiền là 279.616.881.907 VND là vì đầu năm 2023 nợ phải thu 291.986.939.985 đồng, công nợ phát sinh trong năm 2023 là 16.610.594.432 đồng. Trong năm 2023 công ty đã thu hồi công nợ với số tiền là 28.980.652.510 đồng, số dư công nợ phải thu đang giảm dần. Và công ty sẽ tiếp tục gửi công văn để thu hồi công nợ còn lại.

Trên đây là toàn bộ giải trình của Công ty về việc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đưa ra ý kiến “từ chối đưa ra kết luận” Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tấm lợp - Vật liệu xây dựng Đồng Nai.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG

Ngay từ những ngày đầu khi mới thành lập, Công ty đã đặt yếu tố bảo vệ môi trường lên hàng đầu. Để giảm thiểu các tác nhân tác động tiêu cực đến môi trường và tiết kiệm nguồn tài nguyên quốc gia, Ban lãnh đạo thực hiện trang bị đầy đủ các thiết bị xử lý chất thải và xây dựng chính sách sử dụng nguồn năng lượng điện năng tại nhà máy và khu vực văn phòng một cách hợp lý.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

DONAC xem nhân lực là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty, vì vậy Ban lãnh đạo luôn cố gắng tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động, hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng xấu của môi trường đến sức khỏe của người lao động. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty luôn chia sẻ, lắng nghe và trân trọng những ý kiến đóng góp ý kiến của Cán bộ Công nhân viên và điều chỉnh những chính sách phúc lợi phù hợp để thu hút và giữ chân nhân sự.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Công ty thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương tại địa bàn kinh doanh, bằng việc tham gia ủng hộ đồng bào khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, bão lụt,... Đồng thời, xây dựng các quỹ khuyến học, quỹ xây trường học cho các xã vùng sâu vùng xa, quỹ vì người nghèo và chủ động thăm hỏi, giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn. Công ty luôn cam kết và có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.



04. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	48
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	48
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	49



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn cho nền kinh tế toàn cầu, DONAC cũng như nhiều doanh nghiệp khác bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hội đồng quản trị cùng toàn thể CBCNV cũng đã nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra tuy nhiên vẫn chưa đạt được. Bên cạnh đó, DONAC đã nghiêm túc thực hiện các quy định về Luật môi trường, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không tác động tiêu cực đến môi trường.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc đã thực thi tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ. Chú trọng và nâng cao công tác quản trị sản xuất, chủ động nghiên cứu và áp dụng các nguyên nhiên vật liệu thay thế, công nghệ với mục tiêu tối ưu hóa chi phí nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tiềm năng sản phẩm của Công ty trên thị trường.

Ban Tổng Giám đốc thực thi nghiêm ngặt các quy định về quản lý tài chính, sử dụng linh hoạt nguồn vốn của Công ty và thực hiện vận hành máy móc, trang thiết bị đảm bảo an toàn lao động cho người lao động. Đồng thời, thực hiện công tác quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của công ty, hướng đến hoạt động Công ty phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động.



CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục phát huy những giá trị đã xây dựng và phát triển trong những năm qua, đồng thời tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Về sản phẩm:** Đa dạng hóa thêm nhiều dòng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện hoạt động gia công xi măng để bù đắp lỗ hiện tại.
- **Về nhân sự:** Kết hợp chặt chẽ việc đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho công nhân với việc tăng cường giáo dục ý thức văn hóa doanh nghiệp; tuân thủ quy trình quy phạm kỹ thuật, an toàn sản xuất, vệ sinh môi trường lao động và quy chế nội quy Công ty.
- **Về khoa học – công nghệ:** Cải tiến quy trình vận hành thiết bị, quản lý chặt chẽ quy trình công nghệ, đổi mới và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật tiên tiến vào quá trình sản xuất, nhằm tối ưu hóa hiệu quả và giảm thiểu chi phí sản xuất.
- **Về tuân thủ quy định:** Chấp hành quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật bảo vệ môi trường... và theo dõi tình hình biến động của thị trường để có phương án ứng phó kịp thời.



05. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	52
Ban kiểm soát	54
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	56



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Công Lý	Chủ tịch HĐQT	29/04/2010
2	Nguyễn Bá Thuyền	Thành viên	27/04/2017
3	Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên	27/04/2017

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN CÔNG LÝ- CHỦ TỊCH HĐQT

Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 5.720.000 cổ phiếu – Tỷ lệ 21,01% vốn điều lệ



ÔNG NGUYỄN BÁ THUYỀN - THÀNH VIÊN HĐQT

Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu – Tỷ lệ 0% vốn điều lệ



BÀ NGUYỄN THỊ MAI THẢO - THÀNH VIÊN HĐQT

Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 2.800.000 cổ phiếu – Tỷ lệ 10,29% vốn điều lệ

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện triển khai kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông, thường xuyên báo cáo, trao đổi, xin ý kiến hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh.
- Đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý. Triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT;
- Việc giám sát của HĐQT được thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ của công ty, hướng hoạt động của Công ty phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham gia	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Công Lý	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Nguyễn Bá Thuyền	Thành viên	4/4	100%
3	Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên	4/4	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT	24/04/2023	Hoãn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sau ngày 30/04/2023
2	02/2023/NQ-HĐQT	24/04/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP: Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Không có

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT: Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thuỳ Vy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phạm Đức Hùng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Hoàng Vĩ	Thành viên Ban kiểm soát

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham gia	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thuỳ Vy	Trưởng Ban kiểm soát	3/3	100%
2	Phạm Đức Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%
3	Nguyễn Hoàng Vĩ	Thành viên Ban kiểm soát	3/3	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BKS/2023	31/01/2023	Họp đột xuất cập nhật thay đổi phương án sản xuất kinh doanh năm 2023
2	02/BKS/2023	10/06/2023	Xem xét chọn đơn vị kiểm toán và ký hợp đồng
3	03/BKS/2023	31/07/2023	Xem xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đối với Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.

Đối với Ban điều hành

Ban Tổng Giám đốc đã thực thi tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ. Các Quy chế hoạt động Công ty đã được Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt, đảm bảo tốt hơn tính kế hoạch và tính hệ thống của hoạt động sản xuất và kinh doanh. Chủ động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và năm theo đúng kế hoạch đã đề ra và đồng bộ từ các bộ phận quản lý đến các phòng, ban, xưởng sản xuất. Kịp thời đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả sản xuất trong từng giai đoạn. Ban Tổng Giám đốc thực thi nghiêm ngặt các quy định về quản lý tài chính, sử dụng linh hoạt nguồn vốn của Công ty và thực hiện vận hành máy móc, trang thiết bị đảm bảo an toàn lao động cho người lao động.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
I. Hội đồng quản trị					
1	Ông Nguyễn Công Lý	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Ông Nguyễn Bá Thuyền	Thành viên HĐQT	0	0	0
3	Bà Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên HĐQT	0	0	0
II. Ban kiểm soát					
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Vy	Trưởng BKS	0	0	0
2	Ông Phạm Đức Hùng	Thành viên BKS	0	0	0
3	Ông Nguyễn Hoàng Vĩ	Thành viên BKS	0	0	0
III. Ban Tổng giám đốc					
1	Ông Lê Thân	Tổng Giám đốc	0	320.384.615	0
2	Ông Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	0	381.075.000	0
3	Lê Thị Thắm	Phó Giám đốc	0	224.519.231	0
4	Trần Thị Mộng Thu	Phó Giám đốc thường trực	0	114.127.547	0
5	Lê Trung Chính	Phó Tổng Giám đốc	0	469.151.923	0
6	Trần Thị Hoàng Sa	Kế toán trưởng	0	177.945.652	0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

ĐVT: Đồng

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Giá trị giao dịch
Công ty CP Xi măng Công Thanh	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT	-	Doanh thu	15.127.813.120
Công ty CP Xi măng Công Thanh	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT	-	Mua hàng	9.646.047.737

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

DONAC luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ về quản trị công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.





06.BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	63
Báo cáo tài chính đã kiểm toán	65

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Quyết định số 73/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty Tắm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai (thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam) sang công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600475018 (số cũ là 4703000010), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 9 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 09 tháng 5 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 383 6130
- Fax : +84 (0251) 383 6023

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai - Chi nhánh Nhơn Trạch, địa chỉ tại Khu công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Khai thác xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa;
- Bán buôn xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Lý	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Bá Thuyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thùy Vy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2021
Ông Phạm Đức Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Hoàng Vĩ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2019
Bà Trần Thị Mộng Thu	Phó Giám đốc thường trực	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2019
Ông Lê Chung Chính ⁽ⁱ⁾	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2022
Bà Lê Thị Thắm	Phó Giám đốc quản lý chất lượng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2020

⁽ⁱ⁾ Ông Lê Trung Chính được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tắm Lợp theo Quyết định số 063/CTTL-TCHC ngày 13 tháng 9 năm 2013, tuy nhiên Ông đã nghỉ việc. Đến ngày 01 tháng 5 năm 2022 Ông Lê Trung Chính quay trở lại và giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Xí nghiệp Tắm Lợp.

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Thân - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Lê Thân
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
 Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
 Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
 Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 1.0817/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tầm lốp Vật liệu xây dựng Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh với số tiền là 279.616.881.907 VND là chưa tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán các doanh nghiệp Việt Nam. Kiểm toán viên Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh đã nêu ý kiến từ chối về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Nếu Công ty thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo hướng dẫn thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục “Dự phòng phải thu khó đòi” (Mã số 137) sẽ tăng lên 279.616.881.907 VND và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 421) sẽ giảm đi tương ứng.

Tại ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoạt động kinh doanh của Công ty đã lỗ 98.932.578.626 VND. Bên cạnh đó, khoản lỗ lũy kế đến ngày này là 787.753.619.524 VND, vượt vốn góp của chủ sở hữu và các quỹ với số tiền là 416.085.695.123 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 842.571.949.203 VND (xem thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Ngoài ra, ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã có Công văn số 5806/SKHĐT-KTĐN về thời gian thực hiện di dời các doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 theo “Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ và cải thiện môi trường” của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty thuộc trường hợp các doanh nghiệp phải hoàn thành công việc di dời thuộc giai đoạn 2 trước tháng 12 năm 2025. Hiện tại Công ty chưa có kế hoạch cho việc di dời này. Những điều kiện này cho thấy yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đang lập Báo cáo tài chính trên cơ sở giả định Công ty hoạt động liên tục. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá xem việc sử dụng giả định hoạt động liên tục trong việc lập Báo cáo tài chính của Ban Tổng Giám đốc có phù hợp hay không.



Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận nào về các Báo cáo tài chính này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng
 Thành viên Ban Giám đốc
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1
 Người được ủy quyền

Lê Thị Thu Cúc
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5450-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỘP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		309.189.871.400	314.103.861.035
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.940.981.039	2.975.471.492
1. Tiền	111	V.1	3.940.981.039	2.975.471.492
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng-khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		293.749.512.169	296.212.208.434
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	293.171.298.237	293.899.775.474
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.455.794.324	2.441.585.362
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	408.510.662	463.834.686
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.286.091.054)	(592.987.088)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		11.225.818.459	14.853.043.600
1. Hàng tồn kho	141	V.6	11.225.818.459	14.853.043.600
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		273.559.733	63.137.509
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	187.107.806	63.137.509
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	86.451.927	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		426.486.254.080	451.267.783.628
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		419.534.939.525	451.183.310.902
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	413.425.197.878	444.835.983.165
- Nguyên giá	222		1.068.135.721.780	1.068.719.658.598
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(654.710.523.902)	(623.883.675.433)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	6.109.741.647	6.347.327.737
- Nguyên giá	228		9.667.346.689	9.667.346.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.557.605.042)	(3.320.018.952)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.319.923.966	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	5.319.923.966	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	90.000.000.000	90.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	(90.000.000.000)	(90.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.631.390.589	84.472.726
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.631.390.589	84.472.726
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		735.676.125.480	765.371.644.663



CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		1.151.761.820.603	1.082.524.761.160
I. Nợ ngắn hạn	310		1.151.761.820.603	1.082.524.761.160
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	43.531.118.189	47.477.181.441
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	36.432.594
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	16.412.850	1.185.508.743
4. Phải trả người lao động	314	V.15	2.213.037.688	2.688.434.729
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		276.780.543	1.091.945.650
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	645.041.556.727	569.362.343.397
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	460.657.270.145	460.657.270.145
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		25.644.461	25.644.461
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỘP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(416.085.695.123)	(317.153.116.497)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(416.085.695.123)	(317.153.116.497)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	272.236.470.000	272.236.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.236.470.000	272.236.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	76.737.250.400	76.737.250.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	22.694.204.001	22.694.204.001
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	(787.753.619.524)	(688.821.040.898)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(688.821.040.898)	(688.821.040.898)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(98.932.578.626)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		735.676.125.480	765.371.644.663



Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Trần Thị Hoàng Sa
Kế toán trưởng/Người lập

Lê Thân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỘP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	109.120.583.405	196.062.843.085
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	94.269.827	4.361.311.855
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		109.026.313.578	191.701.531.230
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	123.000.835.861	186.541.559.591
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(13.974.522.283)	5.159.971.639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.583.863	9.020.904
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	75.697.008.720	73.473.555.946
Trong đó: chi phí lãi vay	23		75.697.008.720	73.473.555.946
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.932.370.993	346.439.306
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.846.271.428	6.897.902.678
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(98.443.589.561)	(75.548.905.387)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	165.077.038	23.045.074
12. Chi phí khác	32	VI.8	654.066.103	2.068.630.941
13. Lợi nhuận khác	40		(488.989.065)	(2.045.585.867)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(98.932.578.626)	(77.594.491.254)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(98.932.578.626)	(77.594.491.254)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,b	(3.634)	(2.850)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a,b	(3.634)	(2.850)



Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Trần Thị Hoàng Sa
Kế toán trưởng/Người lập

Lê Thân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(98.932.578.626)	(77.594.491.254)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	31.648.371.377	32.111.006.744
- Các khoản dự phòng	03	V.5	1.693.103.966	436.527.088
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7	(100.000.000)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	75.697.008.720	73.473.555.946
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.005.905.437	28.426.598.524
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		683.140.372	(48.166.859.957)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.627.225.141	6.250.758.761
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.459.949.277)	12.193.157.119
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.670.888.160)	(147.610.235)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.185.433.513	(1.443.955.788)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(5.319.923.966)	(108.502.680)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.7	100.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.219.923.966)	(108.502.680)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(3.500.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(3.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		965.509.547	(5.052.458.468)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.975.471.492	8.027.929.960
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.940.981.039	2.975.471.492

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

4498/ĐỒNG NAI VÀ TP. BIÊN HÒA

(Chữ ký)

Trần Thị Hoàng Sa
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Lê Thân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm xi măng, tấm lợp và xây lắp; dịch vụ thương mại; khai thác xử lý và cung cấp nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Từ tháng 4 năm 2023, Công ty đã ngừng hoạt động sản xuất gia công cho Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai - Chi nhánh Nhơn Trạch, địa chỉ tại Khu công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 123 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 158 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng, chi phí bảo hiểm và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong vòng 02 năm.

Chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê đất và cơ sở hạ tầng thể hiện khoản tiền thuê đất và cơ sở hạ tầng đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 02 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CỔ ĐỒNG NGHIỆP

175 NGI PHẢ MLC XÂY NGN A-T 4987 NGI NIEM NI N VÀI & C T.P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	3 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với tỷ lệ từ 2%/năm đến 2,5%/năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



11/07/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

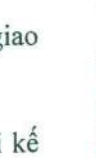
Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là khoản chiết khấu thương mại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	124.411.276	26.253.622
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.816.569.763	2.949.217.870
Cộng	3.940.981.039	2.975.471.492

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh (là bên liên quan)	279.616.881.907	291.986.939.985
Phải thu các khách hàng khác	13.554.416.330	1.912.835.489
Cộng	293.171.298.237	293.899.775.474

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Hữu Thành	1.200.000.000	1.200.000.000
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dân Cường	314.955.000	314.955.000
Các nhà cung cấp khác	940.839.324	926.630.362
Cộng	2.455.794.324	2.441.585.362

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	356.708.400	-	402.462.420	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	31.300.000	-	31.300.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.502.262	-	30.072.266	-
Cộng	408.510.662	-	463.834.686	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Bên liên quan</i>		279.616.881.907	279.616.881.907	223.426.008.519	223.426.008.519
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	23.550.873.530	23.550.873.530	77.446.034.670	77.446.034.670
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	139.066.662.198	139.066.662.198	123.110.446.921	123.110.446.921
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	116.999.346.179	116.999.346.179	22.869.526.928	22.869.526.928
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		2.746.135.847	460.044.793	3.211.800.219	2.618.813.132
Phải thu khách hàng khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	93.118.628	65.183.040	417.925	292.548
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	299.250	149.625	291.170.072	291.170.072
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	11.288.747	3.386.624	409.846.899	409.846.899
	Trên 03 năm	186.101.218	-	176.254.319	159.648.109
Các khoản trả trước cho người bán khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	206.250.000	206.250.000	89.170.004	89.170.004
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	89.170.004	89.170.004	398.027.000	238.184.500
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	319.685.000	95.905.500	106.691.000	106.691.000
	Trên 03 năm	1.840.223.000	-	1.740.223.000	1.323.810.000
Cộng		282.363.017.754	280.076.926.700	226.637.808.738	226.044.821.651

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	592.987.088	156.460.000
Trích lập dự phòng bổ sung	1.693.103.966	436.527.088
Số cuối năm	2.286.091.054	592.987.088

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.792.451.805	-	10.327.810.839	-
Công cụ, dụng cụ	131.705.615	-	126.657.759	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	39.762.973	-	39.762.973	-
Thành phẩm	6.261.898.066	-	4.358.812.029	-
Cộng	11.225.818.459	-	14.853.043.600	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	63.302.204	63.137.509
Chi phí sửa chữa	123.805.602	-
Cộng	187.107.806	63.137.509

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	114.398.578	84.472.726
Chi phí sửa chữa	1.516.992.011	-
Cộng	1.631.390.589	84.472.726

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	491.120.395.168	524.300.478.850	48.731.997.119	4.566.787.461	1.068.719.658.598
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(583.936.818)	-	(583.936.818)
Số cuối năm	491.120.395.168	524.300.478.850	48.148.060.301	4.566.787.461	1.068.135.721.780
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	36.496.113.062	80.971.945.246	37.561.832.249	4.222.969.279	159.252.859.836
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	221.922.329.353	353.233.294.861	44.161.263.758	4.566.787.461	623.883.675.433
Khấu hao trong năm	11.140.594.197	19.389.939.406	880.251.684	-	31.410.785.287
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(583.936.818)	-	(583.936.818)
Số cuối năm	233.062.923.550	372.623.234.267	44.457.578.624	4.566.787.461	654.710.523.902
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	269.198.065.815	171.067.183.989	4.570.733.361	-	444.835.983.165
Số cuối năm	258.057.471.618	151.677.244.583	3.690.481.677	-	413.425.197.878
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 360.319.701.206 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.118.644.029	548.702.660	9.667.346.689
Số cuối năm	9.118.644.029	548.702.660	9.667.346.689
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	548.702.660	548.702.660
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.775.436.274	544.582.678	3.320.018.952
Khấu hao trong năm	233.466.108	4.119.982	237.586.090
Số cuối năm	3.008.902.382	548.702.660	3.557.605.042
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.343.207.755	4.119.982	6.347.327.737
Số cuối năm	6.109.741.647	-	6.109.741.647
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng hệ thống đường cống bê tông nhà máy xi măng Nhơn Trạch.

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh với tỷ lệ vốn góp 10%.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Khoản đầu tư này đã được lập dự phòng toàn bộ.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2022	10.789.970.923
Năm 2023	25.256.649.669
Cộng	36.046.620.592

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ được chuyển này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	9.769.867.622	7.717.486.791
Công ty TNHH Khoáng sản Minh Tiến	7.202.363.092	7.588.763.603
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Hưng Phú	4.832.100.000	4.832.100.000
Các nhà cung cấp khác	21.726.787.475	27.338.831.047
Cộng	43.531.118.189	47.477.181.441

Công ty có các khoản phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công Nghiệp	9.769.867.622	7.717.846.791
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Hưng Phú	4.832.100.000	4.832.100.000
Các nhà cung cấp khác	3.119.647.868	2.832.937.292
Cộng	17.721.615.490	15.382.524.083

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.154.722.248	-	1.793.169.804	(2.931.479.202)	-	16.412.850	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	23.652.831	-	39.137.269	(81.293.914)	-	-	18.503.814
Thuế tài nguyên	7.133.664	-	31.556.521	(56.155.104)	(50.483.194)	-	67.948.113
Thuế nhà đất	-	-	8.544.000	(8.544.000)	-	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	-	473.577.082	(473.577.082)	-	-	-
Cộng	1.185.508.743	-	2.351.984.676	(3.557.049.302)	(50.483.194)	16.412.850	86.451.927

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước	5%
- Tắm lợp, xi măng, gạch, vụn chuyên, phế liệu	10%

Từ tháng 7 năm 2023 Chi nhánh được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% cho một số hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(98.932.578.626)	(77.594.491.254)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	73.675.928.957	66.804.520.331
Thu nhập chịu/tính thuế	(25.256.649.669)	(10.789.970.923)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác sử dụng nước với mức thuế suất như sau:

- Sử dụng nước mặt	3%
- Sử dụng nước dưới đất	8%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương năm 2023 còn phải trả người lao động.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh – lãi vay phải trả ⁽ⁱ⁾	616.572.115.795	540.875.107.075
Cổ tức phải trả	27.263.285.675	27.263.285.675
Kinh phí công đoàn	19.407.859	94.752.495
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	320.980.462	245.196.426
Các khoản nhận ký quỹ ngắn hạn	180.000.000	69.020.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	685.766.936	814.981.726
Cộng	645.041.556.727	569.362.343.397

(i) Theo thông báo số dư khoản tiền vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, số dư lãi vay phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 634.542.456.088 VND. Nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu của Ngân hàng và số liệu ghi nhận của Công ty là do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã điều chỉnh tăng lãi suất cho vay từ 10% lên 10,5%/năm từ ngày 01 tháng 3 năm 2016 theo Thông báo lãi cho vay dài hạn số 747/CN TP.HCM-KHDNL ngày 01 tháng 9 năm 2016. Ngày 14 tháng 8 năm 2019 Công ty đã có Công văn số 18/CV2019-DONAC gửi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh yêu cầu kiểm tra và xác nhận lại lãi suất và lãi vay phải trả. Đến nay Công ty vẫn chưa nhận được ý kiến phản hồi của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh về yêu cầu này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã gửi thông báo lãi suất cho vay dài hạn số 4369A/CN TPHCM-DNL ngày 30 tháng 9 năm 2022 về việc điều chỉnh lãi suất cho khoản vay dài hạn của Công ty từ 10,5%/năm lên 11,5%/năm áp dụng từ ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Thông báo lãi suất cho vay dài hạn số 6697/CN TPHCM-DNL ngày 30 tháng 12 năm 2022 điều chỉnh tăng lãi suất cho vay dài hạn của Công ty từ 11,5%/năm lên 12,5%/năm từ ngày 30 tháng 12 năm 2022. Các thông báo này Công ty nhận qua đường bưu điện và nhận tại ngày 14 tháng 6 năm 2023.

Do đó, Công ty chỉ trích trước chi phí lãi vay phải trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo lãi suất 10%/năm cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 3 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, theo lãi suất 10,5%/năm cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 13 tháng 06 năm 2023 và theo lãi suất 12,5% từ ngày 14 tháng 6 năm 2023 đến nay.

Khoản lãi vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã quá hạn nhưng chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính.

17. Vay ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí mặt bằng, đất đai và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư xây dựng Nhà máy nghiền xi măng Công Thành ở Nhơn Trạch công suất 1.800.000 tấn/năm với lãi suất vay thả nổi được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ tại thời điểm giải ngân và được thay đổi theo chính sách lãi suất cho vay của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

Số đầu năm	460.657.270.145
Số cuối năm	<u>460.657.270.145</u>

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền 460.657.270.145 VND đã quá hạn thanh toán trên 01 năm do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	272.236.470.000	76.737.250.400	22.694.204.001	(611.226.549.644)	(239.558.625.243)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(77.594.491.254)	(77.594.491.254)
Số dư cuối năm trước	272.236.470.000	76.737.250.400	22.694.204.001	(688.821.040.898)	(317.153.116.497)
Số dư đầu năm nay	272.236.470.000	76.737.250.400	22.694.204.001	(688.821.040.898)	(317.153.116.497)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(98.932.578.626)	(98.932.578.626)
Số dư cuối năm nay	272.236.470.000	76.737.250.400	22.694.204.001	(787.753.619.524)	(416.085.695.123)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	34.023.660.000	34.023.660.000
Ông Nguyễn Công Lý	57.200.000.000	57.200.000.000
Ông Nguyễn Đoàn Mạnh	37.148.600.000	37.148.600.000
Các cổ đông khác	143.864.210.000	143.864.210.000
Cộng	272.236.470.000	272.236.470.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.223.647	27.223.647
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.223.647	27.223.647
- Cổ phiếu phổ thông	27.223.647	27.223.647
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.223.647	27.223.647
- Cổ phiếu phổ thông	27.223.647	27.223.647
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	-	1.947.214.093
Trên 01 năm đến 05 năm	-	7.788.856.372
Trên 05 năm	-	47.219.941.756
Cộng	-	56.956.012.221

Số đầu năm là các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thể hiện tiền thuê đất và cơ sở hạ tầng với diện tích 90.024,6 m² giá thuê đất và cơ sở hạ tầng lần lượt là 9.037 VND/m²/năm và 12.593 VND/m²/năm (đơn giá này được áp dụng cho thời gian thuê từ 01 tháng 01 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2025). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 đến ngày 12 tháng 4 năm 2051.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 Công ty nhận được Công văn số 5806/SKHĐT-KTĐN của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai về thời gian thực hiện di dời các doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 theo “Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại – dịch vụ và cải thiện môi trường”. Công ty thuộc trường hợp các doanh nghiệp phải hoàn thành công việc di dời thuộc giai đoạn 2 trước tháng 12 năm 2025. Về chính sách bồi thường và hỗ trợ di dời, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phương án bồi thường và hỗ trợ được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thông qua trong Quý 2 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Tài sản nhận giữ hộ

Tại ngày kết thúc năm tài chính, vật tư nhận gia công của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Vật liệu xây dựng Điện khí LNG TOM như sau:

	Đơn vị tính	Số cuối năm
Clinker	Tấn	7.397,9
Đá	Tấn	2.075,5
Thạch cao	Tấn	11.537,01
Vỏ bao xi măng	Cái	143.552
Tro bay	Tấn	74,18
Chất trợ nghiền	Tấn	21,99

Tại ngày đầu năm, vật tư nhận gia công của Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh như sau:

	Đơn vị tính	Số đầu năm
Clinker	Tấn	12.855,03
Đá	Tấn	657,57
Vỏ bao xi măng	Cái	109.322,00
Xi lò cao	Tấn	43,54

19c. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	44,02	44,02
Euro (EUR)	374,30	374,30

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán tằm lợp	47.631.978.161	71.694.458.154
Doanh thu gia công xi măng	38.868.377.130	121.339.281.950
Doanh thu bán hàng hóa	15.192.263.539	1.077.247.694
Doanh thu khác	7.427.964.575	1.951.855.287
Cộng	109.120.583.405	196.062.843.085

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan

Công ty có các giao dịch phát sinh với Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gia công xi măng	14.973.899.900	121.339.281.950
Doanh thu vận chuyển	126.640.493	-
Cho thuê xe	27.272.727	109.090.908
Cộng	15.127.813.120	121.448.372.858

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản chiết khấu thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của tằm lợp	32.944.983.478	49.058.400.599
Giá vốn gia công xi măng	69.736.912.339	136.104.827.527
Giá vốn bán hàng hóa	13.925.445.843	-
Giá vốn khác	6.393.494.201	1.378.331.465
Cộng	123.000.835.861	186.541.559.591

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí phí lãi vay	75.697.008.720	73.473.555.946
Cộng	75.697.008.720	73.473.555.946

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	343.739.539	108.723.490
Chi phí khấu hao tài sản cố định	59.327.628	59.327.628
Chi phí thuê xe vận chuyển	1.057.691.926	-
Chi phí bốc xếp	428.036.900	-
Các chi phí khác	43.575.000	178.388.188
Cộng	1.932.370.993	346.439.306

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.199.105.372	3.774.314.932
Chi phí vật liệu, bao bì	-	35.106.527
Chi phí đồ dùng văn phòng	380.000	8.009.080
Chi phí khấu hao tài sản cố định	157.882.161	223.116.160
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	1.693.103.966	436.527.088
Chi phí dịch vụ mua ngoài	512.167.299	848.161.161
Chi phí quản lý ở Nhơn Trạch	957.369.754	1.034.633.528
Các chi phí khác	326.262.876	538.034.202
Cộng	6.846.271.428	6.897.902.678

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	100.000.000	-
Thu nhập từ hoạt động cho thuê	26.106.356	22.966.459
Thu nhập khác	38.970.682	78.615
Cộng	165.077.038	23.045.074

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt và các khoản phạt vi phạm khác	566.187.658	1.320.975.486
Chi phí khác	87.878.445	747.655.455
Cộng	654.066.103	2.068.630.941

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/(suy giảm) trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(98.932.578.626)	(77.594.491.254)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(98.932.578.626)	(77.594.491.254)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	27.223.647	27.223.647
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(3.634)	(2.850)

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.479.823.441	76.900.512.338
Chi phí nhân công	19.361.159.750	16.859.854.102
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.648.371.377	32.111.006.744
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.529.065.044	58.626.400.289
Chi phí khác	8.541.420.962	6.186.976.509
Cộng	121.559.840.574	190.684.749.982

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Thân - Tổng Giám đốc	320.384.615	372.788.894
Ông Nguyễn Văn Quý - Phó Tổng Giám đốc	381.075.000	490.906.488
Bà Lê Thị Thắm - Phó Giám đốc	224.519.231	229.936.108
Bà Trần Thị Mộng Thu - Phó Giám đốc thường trực	114.127.547	166.866.734
Ông Lê Trung Chính - Phó Tổng Giám đốc	469.151.923	450.000.000
Cộng	1.509.258.316	1.710.498.224

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh là công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về mua nguyên vật liệu của Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh với số tiền là 9.646.047.735 VND (năm trước là 23.439.526.457 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất tấm lợp: sản xuất và kinh doanh sản phẩm tấm lợp.
- Lĩnh vực gia công xi măng: sản xuất và gia công xi măng.
- Các lĩnh vực khác: dịch vụ vận chuyển, tiền nước sử dụng.



Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC





CÔNG TY CỔ PHẦN TẤM LỢP - VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: KCN Biên Hòa I, đường 4, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Số điện thoại: (0251) 383 6130

Số fax: (0251) 383 6023

Website: www.donac.net